

Số: 390/TB-UBND

Cẩm Hưng, ngày 14 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2022

Kính gửi:

Đồng chí phụ trách đài Truyền thanh xã;
Các đồng chí trưởng thôn.

Để thực hiện đúng theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Sau khi HĐND xã ban hành Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 24/7/2023 về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2022;

UBND xã Cẩm Hưng tiến hành công bố công khai quyết toán ngân sách xã năm 2022 theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 12/8/2023 và các biểu mẫu theo quy định kèm theo.

Thời gian công bố công khai: 30 ngày kể từ ngày 14/8/2023 đến hết ngày 12/9/2023.

Hình thức công khai:

- Niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Cẩm Hưng.
- Thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã.

Vậy UBND xã đề nghị đồng chí cán bộ phụ trách đài truyền thanh xã, thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã để nhân dân được biết.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy- HĐND (để báo cáo)
- CT, PCT UBND xã;
- CTịch MTTQ xã;
- Trưởng các tổ chức, đoàn thể cấp xã;
- Thôn trưởng 9 thôn;
- Đài TT xã;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Hoạt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM HƯNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 159/QĐ-UBND

Cẩm Hưng, ngày 12 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM HƯNG

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính
hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 24/7/2023 của HĐND xã Cẩm
Hưng về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2022;*

Xét đề nghị của ban Tài chính ngân sách xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của xã Cẩm Hưng (theo các phụ biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, ban Tài chính ngân sách xã và các ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận;

- Như điều 3;
- Phòng TC-KH huyện;
- TTr. Đảng ủy; TTr. HĐND xã
- Trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp xã;
- Cán bộ đài Tuyên thanh xã;
- Các trường thôn;
- Lưu VP.



Nguyễn Đình Hoạt



UBND XÃ CẨM HƯNG

Biểu số 116/CK TC-NSNN

CÂN ĐOỊ QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 12/8/2023 của UBND xã Cẩm Hưng)

(Số liệu quyết toán đã được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU:	16.920.375.650	TỔNG SỐ CHI:	16.920.375.650
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	126.492.000	I. Chi đầu tư phát triển:	7.305.738.000
- Phí, lệ phí	25.107.000	- Chi đầu tư phát triển	7.305.738.000
- Thu đóng góp của Nhân dân	78.735.000	- Chi đầu tư phát triển khác	
- Thu kết dư ngân sách			
- Thu khác ngân sách	22.650.000		
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	4.444.878.483	II. Chi thường xuyên:	7.742.813.772
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	19.098.191	1. Chi Quốc phòng - An ninh	697.404.712
- Lệ phí trước bạ	264.119.790	- Chi hoạt động Quốc phòng	539.085.812
- Tiền sử dụng đất	3.959.534.251	- Chi hoạt động an ninh	158.318.900
- Thuế VAT - TNDN	140.881.995	- Chi sự nghiệp giáo dục	41.660.000
- Thuế tiêu thụ đặc biệt		3. Chi sự nghiệp y tế	244.363.000
- Thuế cấp quyền khai thác khoáng sản	320.852	4. Chi SN văn hóa, thông tin, phát thanh truyền hình	146.127.000
- Thuế mặt đất, mặt nước	60.923.404	5. Chi SN thể dục, thể thao	75.439.500
		6. Chi SN kinh tế	1.554.976.561
		7. Chi SN đảm bảo xã hội	369.403.900
		8. Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	4.546.849.099
		8.1. Quản lý nhà nước	2.916.226.981
		8.2. Đảng cộng sản Việt Nam	614.842.112
		8.3. Mặt trận tổ quốc Việt Nam	267.271.967
		8.4. Đoàn thanh niên cộng sản HCM	161.869.172

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
		8.5. Hội liên hiệp phụ nữ	141.187.612
		8.6. Hội cựu chiến binh	195.477.603
		8.7. Hội nông dân	151.792.052
		8.8. Các tổ chức, đoàn thể, xã hội khác	98.181.600
		9. Chi khác	66.590.000
III. Thu bổ sung	10.812.934.700	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau	1.821.723.978
- Bổ sung cân đối	4.212.678.000		
- Bổ sung có mục tiêu	6.600.256.700	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
IV. Thu viện trợ		V. Dự phòng chi	50.099.900
V. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của NS xã (nếu có)	1.536.070.467		
Kết dư ngân sách			





UBND XÃ CẨM HƯNG

Biểu số 117/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 12/8/2023 của UBND xã Cẩm Hưng)

(Số liệu quyết toán đã được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN				SỐ SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX		
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2		
	TỔNG THU:	15.879.854.000	9.306.234.000	22.299.773.729	16.920.375.650	140%	182%		
I	Các khoản thu 100%	53.000.000	53.000.000	126.492.000	126.492.000	239%	239%		
1	Phí, lệ phí	28.000.000	28.000.000	25.107.000	25.107.000	90%	90%		
2	Thu đền bù khi nhà nước thu hồi đất								
3	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			78.735.000	78.735.000				
4	Thu khác	25.000.000	25.000.000	22.650.000	22.650.000	91%	91%		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	11.496.900.000	4.923.280.000	9.824.276.562	4.444.878.483	85%	90%		
I	Các khoản thu phân chia	323.300.000	260.700.000	349.247.889	283.217.981	108%	109%		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	9.300.000	9.300.000	19.098.191	19.098.191	205%	205%		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	314.000.000	251.400.000	330.149.698	264.119.790	105%	105%		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	11.173.600.000	4.662.580.000	9.475.028.673	4.161.660.502	85%	89%		
	- Tiền sử dụng đất	9.000.000.000	4.050.000.000	8.798.965.000	3.959.534.251	98%	98%		
	- Thuế VAT - TNDN	840.000.000	220.000.000	457.859.581	140.881.995	55%	64%		
	- Thuế mặt đất, mặt nước	250.000.000	75.000.000	203.078.006	60.923.404	81%	81%		

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SỐ SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
		1.058.600.000	317.580.000	1.069.503	320.852	0%	0%
	- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản						
	- Thuế thu nhập cá nhân	25.000.000		14.056.583		56%	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			1.536.070.467	1.536.070.467		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.329.954.000	4.329.954.000	10.812.934.700	10.812.934.700	250%	250%
		4.329.954.000	4.329.954.000	4.212.678.000	4.212.678.000	97%	97%
	- Thu bổ sung cân đối			6.600.256.700	6.600.256.700		
	- Thu bổ sung có mục tiêu						





UBND XÃ CẨM HƯNG

Biểu số 119/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI ĐÀU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 12/8/2023 của UBND xã Cẩm Hưng)

(Số liệu quyết toán đã được Hội đồng nhân dân xã Cẩm Hưng phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Tổng số dự toán được duyệt			Giá trị đã thanh toán năm 2022			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân	Giá trị thực hiện đến 31/12/2022	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
TỔNG SỐ:		21.356.695	150.000	16.795.039	7.305.738	1.841.808	7.227.003	78.735
Nâng cấp đường trục xã, tuyến Hưng Trung - Hưng Tân	2019-2020	6.000.000		5.897.191	968.477	968.477	968.477	
Khảo sát quy hoạch T. Tiểu học	2.022	62.510		62.510	59.434		59.434	
Cầu thang hành lang T. THCS	2.021	142.477		130.544	9.089	9.089	9.089	
Cải tạo, nâng cấp T. TH2	2.021	598.513	150.000	574.889	78.735	78.735		78.735
Đường giao thông nội khu vùng Hưng Dương	2020-2021	866.147		795.597	37.000	37.000	37.000	
Ghi chi XM làm đường BT	2.022	834.207		834.207	215.532		215.532	
Ghi chi XM làm rãnh thoát nước	2.022	937.980		937.980	123.758		123.758	
Cải tạo, Nâng cấp nhà thờ Nguyễn Đình Liên	2.021	469.151		450.831	26.525	26.525	26.525	
Nâng cấp khuôn viên nhà thờ Nguyễn Đình Liên	2021-2022	494.165		461.098	419.573	419.573	419.573	
Sửa chữa Trường THCS (Nhà học 2 tầng 10 phòng)	2.021	1.087.686		1.028.352	52.409	52.409	52.409	
Nhà làm việc 2 tầng Trụ sở UBND	2.021	2.976.770		2.871.843	250.000	250.000	250.000	
Nhà phục vụ tiêm phòng Covid Trạm y tế xã Cẩm Hưng	2.022	149.204		130.609	111.198		111.198	
Cải tạo nhà làm việc 2 tầng, mái che, hàng rào UBND xã	2.022	467.494		422.799	388.363		388.363	
Nâng cấp hàng rào, công sân vận động UBND xã	2.022	1.150.000		1.150.000	908.438		908.438	
Mương tưới nước đồng Cồn Gát thôn Hưng Nam	2.022	1.120.391		1.046.589	167.500		167.500	
Chinh trang cây xanh từ QL1A đến khu di tích cổ tăng bí thư HHT	2.022	4.000.000			3.489.707		3.489.707	



UBND XÃ CẨM HƯNG

Biểu số 120/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 12/8/2023 của UBND xã Cẩm Hưng)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ:	38.459.000	38.459.000	-	243.376.344	227.480.000	15.896.344
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	38.459.000	38.459.000	-	243.376.344	227.480.000	15.896.344
- Hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở do ảnh hưởng thiên tai				70.000.000	70.000.000	
- Tiền điện hộ nghèo, hộ CSXH			-	133.430.000	133.430.000	
- UNT thuế				1.047.000	1.047.000	
- Hỗ trợ lập DS bảo hiểm YT				308.000	308.000	
- Hỗ trợ thu nhập cho hộ nghèo do quỹ TT tài trợ				6.255.000	6.255.000	
- Quỹ phòng chống thiên tai	38.459.000	38.459.000	-	32.183.000	16.440.000	15.743.000
- Tiền lãi tiền gửi khác				153.344		153.344